TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 251/2023/QĐST-HNGĐ	*Rạch Giá, ngày 28 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 167/2023/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 4 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Trần Ngọc Đ**, sinh năm: 1996.

Địa chỉ: Lô A1 – 01 hẻm 34 TX, khu phố VTT, phường VQ, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Anh **Trương Văn K**, sinh năm: 1986.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp DQ, xã HC, huyện UMT, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: Lô A1 – 01 hẻm 34 TX, khu phố VTT, phường VQ, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55; 57; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Ngọc Đ và anh Trương Văn K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Ngọc Đ và anh Trương Văn K xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn lại được nên anh chị thống nhất thuận tình ly hôn.

Về quan hệ con chung: Chị Trần Ngọc Đ và anh Trương Văn K xác định trong quá trình chung sống anh chị có 01 người con chung tên Trương Yến Q, sinh ngày 22/01/2015. Anh K, chị Đ thống nhất thỏa thuận giao con cho chị Đ chăm sóc, nuôi dưỡng (phù hợp với nguyện vọng của con tên Trương Yến Q mong muốn được sống chung với chị Đ). Anh K, chị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh K thực hiện quyền này.

Về tài sản chung: Anh K, chị Đ xác nhận tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh K, chị Đ xác nhận không có nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: Do thuận tình ly hôn nên án phí phải chịu là 150.000 đồng. Anh K, chị Đ mỗi người phải chịu 75.000 đồng. Chị Đ tự nguyện nộp thay số tiền 75.000 đồng cho anh K. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Đ đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007219 ngày 15/3/2023 của Chi cục Thi hành án thành phố Rạch Giá nên chị Đ được hoàn trả lại số tiền 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí còn thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Rạch Giá;
- Chi Cục Thi hành án dân sự Tp. Rạch Giá;
- Uỷ ban nhân dân xã HC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

LÊ VĂN TÂM